

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày: 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Minh Hùng**

2. Ông **Trần Hữu Lượng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Long** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Nhà văn hóa Tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 17/6/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 17/6/2022 đối với bị cáo:

Hà Văn T, sinh ngày 02/02/1977 tại huyện S, tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn C và bà Phạm Thị S (đều đã chết); Có vợ (đã ly hôn): Vũ Thị H, sinh năm 1980; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2018; Anh chị em ruột: Có 06 anh chị em, bị cáo là thứ sáu.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”; Buộc bồi thường thiệt hại cho bị hại 2.824.000 đồng; buộc phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 141.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngày 24/3/2002 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 21/12/2009 được đình chỉ thi hành án đối với khoản tiền án phí tổng là 191.000 đồng; phần bồi thường dân sự cho bị hại

2.824.000 đồng, bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án (Bản án số 18/HSPT ngày 29/11/2002).

- Ngày 31/8/2004 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Buộc bồi thường thiệt hại cho bị hại 3.260.000 đồng; buộc phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 163.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ngày 17/6/2010 chấp hành xong án phí HSST và án phí DSST có giá ngạch; phần bồi thường dân sự cho bị hại 3.260.000 đồng, bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án (Bản án số 44/HSST ngày 31/8/2004).

- Ngày 19/10/2004 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái trái phép chất ma túy” và 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội là 13 (mười ba) năm tù. Buộc phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) của bản án số 44/HSST ngày 31/8/2004 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án Hà Văn Toán còn phải thi hành là 14 (mười bốn) năm 01 (một) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng nộp vào Ngân sách nhà nước; Truy thu 275.000 đồng; Buộc phải nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 18/6/2013 chấp hành xong tiền án phí, tiền truy thu và 25.000 đồng tiền phạt; ngày 27/9/2013 được đình chỉ khoản tiền phạt còn lại là 4.975.000 đồng. Ngày 27/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù (Bản án số 58/HSST ngày 19/10/2004).

- Ngày 22/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái trái phép chất ma túy”; Buộc phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 21/02/2019 chấp hành xong tiền án phí; ngày 09/11/2019 chấp hành xong hình phạt tù (Bản án số 01/HSST ngày 22/01/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/3/2022, Hà Văn T (là người sử dụng chất ma túy) một mình đi xe khách từ nhà đến khu vực xã Yên Lãng, huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực xã Yên Lãng, T gặp và mua được 05 gói ma túy (trong đó: có 03 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng; 01 gói bằng giấy trắng, đỏ, đen; 01 gói bằng giấy trắng, vàng, đen) của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ, với số tiền 500.000 đồng. Toán cất số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người rồi đón xe khách về nhà. Khi đến khu vực Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, T xuống xe tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an thị trấn Sơn Dương phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 19 giờ 05 phút cùng ngày. Toán tự giác giao nộp 05 gói ma túy.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với T, kết quả dương (+) tính. T còn khai nhận ngày 26/3/2022 đã sử dụng ma túy mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Tại kết luận giám định số 406/GĐKTHS ngày 31/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng trong 05 gói thu giữ của Hà Văn T ngày 28/3/2022 là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,445g (Không phải bốn bốn năm gam).

Cáo trạng số: 77/CT-VKSSD ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Hà Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hà Văn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T thừa nhận bản thân bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2001. Ngày 28/3/2022 bị cáo có hành vi tàng trữ 0,445g (Không phải bốn bốn năm gam) Heroine mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của Hà Văn T.

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Hà Văn T được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 05 phút ngày 28/3/2022, tại khu vực Tổ dân phố An Kỳ, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Hà Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,445g (Không phải bốn bốn năm gam) Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân Hà Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ 0,445g (Không phải bốn bốn năm gam) Heroine mục đích để sử dụng với lỗi cố ý. Khối lượng ma túy Hà Văn T tàng trữ trong phạm vi khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (từ 0,1 gam đến 5 gam). Do đó, hành vi của Hà Văn T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo Thành là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là ông Hà Văn C được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng, Hà Văn T đã nhiều lần bị xét xử về các tội phạm hình sự, trong đó 02 lần bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Xét nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) với mức án trên mức khởi điểm và trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định Hà Văn T là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp là lao động tự do không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi

chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5] Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,445 gam, sau khi đã lấy đi giám định số còn lại được niêm phong trong phong bì cần tích thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông theo T khai nhận là người bán ma túy cho T tại khu vực xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý; Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn T, Công an huyện Sơn Dương đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 169/QĐ-XPHC ngày 13/4/2022, phạt tiền 1.500.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*:

- Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/3/2022).

2. Về vật chứng:

- Tích thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định), đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và Hà Văn Toán; mặt trước phong bì ghi: “Tang vật vụ Hà Văn T giám định ngày 28/3/2022”.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương lập ngày 28/6/2022).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Bộ phận HSNV CA huyện Sơn Dương;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hùng - Trần Hữu Lượng

Phạm Thị Thùy Trâm

